ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1804 /GCN-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 11732/TTr-SKHCN ngày 26 tháng 10 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

- Trụ sở chính: Số 49 Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3829 4274 Fax: (028) 3829 3012
- Email: kh@quatest3.com.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với ngành tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực kim loại và vật liệu kim loại phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Chi tiết tên sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình giám định theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Số đăng ký: **03.2026-GĐ/THĐN-HCM**.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ KHCN
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia;
- Sở KHCN; Sở Công Thương;
- VPUB; CVP; các PCVP;
- Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 3;
- Phòng VX; TT PVHCC;
- Lưu: VT, VX/VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Huy Vũ

Phụ lục

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG ỨNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 1804/GCN-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật	Quy trình giám định
1	Thép làm cốt bê tông	- QCVN 7:2019/BKHCN; - TCVN 1651-1:2018; - TCVN 1651-2:2018; - TCVN 1651-3:2008 (ISO 6935-3:1992); - TCVN 6288:1997 (ISO 10544:1992); - TCVN 6284-1:1997 (ISO 6934-1:1991); - TCVN 6284-2:1997 (ISO 6934-2:1991); - TCVN 6284-3:1997 (ISO 6934-3:1991); - TCVN 6284-4:1997 (ISO 6934-4:1991); - TCVN 6284-5:1997 (ISO 6934-5:1991); - TCVN 7934:2009 (ISO 14654:1999); - TCVN 7935:2009 (ISO 14655:1999).	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
2	Thép không gỉ	- QCVN 20:2019/BKHCN và Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN; - TCVN 10356:2017 (ISO 15510:2014); - TCVN 12109-1:2017 (ISO 16143-1:2014); - TCVN 12109-2:2018 (ISO 16143-2:2014); - TCVN 12109-3:2018 (ISO 16143-3:2014); - ASTM A240/A240M; - ASTM A358/A358M; - ASTM A554/A554M; - ASTM A270/A270M; - ASTM A249/A249M;	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại

		- GB/T 1220; - GB/T 3280; - GB/T 4240; - GB/T 12771; - GB/T 12770; - GB/T 24593; - JIS G 4303; - JIS G 4304; - JIS G 4305; - JIS G 3601; - JIS G 3459; - JIS G 3446; - JIS G 3447.	
3	Gang	- TCVN 2361:1989; - TCVN 3902:1984; - TCVN 5016:1989; - ISO 185:2020; - ISO 1083:2018; - ISO 5922:2005; - JIS G 5501; - JIS G 5502; - JIS G 5503; - ASTM A48/A48M; - ASTM A159; - ASTM A536; - GB/T 8491; - GB/T 9439; - GB/T 9440.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
4	Sắt và thép	- TCVN 4399:2008; - TCVN 1765:1975; - TCVN 1766:1975; - TCVN 10351:2014 (ISO 7452:2013); - TCVN 5709:2009; - TCVN 7571-1:2019; - TCVN 7571-2:2019; - TCVN 7571-11:2019; - TCVN 7571-15:2019; - TCVN 7571-16:2017; - TCVN 7571-21:2019; - ISO 630-1:2021; - ISO 630-2:2021; - ISO 630-3:2021;	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại

		- ISO 630-4:2021; - ISO 630-5:2023; - ISO 630-6:2023; - ISO 4996:2014; - JIS G 3101; - JIS G 3112; - JIS G 3503; - JIS G 3505; - ASTM A29/A29M; - ASTM A27/A27M; - ASTM A747/A747M; - ASTM A36/A36M; - ASTM A572/A572M; - GB/T 700; - GB/T 1591.	
5	Đồng và hợp kim đồng	- TCVN 5753:1993; - TCVN 5922:1995; - TCVN 5933:1995; - ISO 2016:1981; - ISO 4382-1:2021; - ISO 4382-2:2021; - JIS H 3100; - JIS H 3110; - JIS H 3130; - JIS H 3300; - ASTM B124/B124M; - ASTM B249/B249M; - ASTM B152/B152M; - ASTM B187/B187M; - ASTM B75/B75M.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
6	Nhôm và hợp kim nhôm	- TCVN 12513-1:2018 (ISO 6362-1:2012); - TCVN 12513-5:2018 (ISO 6362-5:2012); - ISO 209:2024/Amd 1:2026; - ISO 3522:2007; - ISO 6279:2017;	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại

		- JIS H 4000; - JIS H 4040; - JIS H 4080; - ASTM B209/B209M; - ASTM B221; - ASTM B241/B241M.	
7	Niken và hợp kim của niken	- ISO 9725:2017; - JIS G 4903; - JIS G 4904; - JIS G 3602; - ASTM B39; - ASTM B160; - ASTM B161; - ASTM B162; - ASTM B564; - ASTM B626.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
8	Chì và hợp kim của chì	- TCVN 3729:1982; - ISO 7587:1986; - JIS H 4301; - JIS H 4303; - JIS H 4311; - ASTM B189; - ASTM B749; - ASTM B29.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
9	Kẽm và hợp kim của kẽm	- TCVN 2053:1993; - TCVN 3103:1979; - ISO 301:2006; - ISO 752:2004; - ISO 15201:2006; - JIS H 2107; - JIS H 2201; - JIS H 8641; - ASTM A153/A153M; - ASTM A123/A123M; - ASTM A1060/A1060M.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
10	Thiếc và hợp kim của thiếc	- TCVN 2052:1993; - ISO 7587:1986;	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật

		- ISO 4381:2011; - EN ISO 2179:2016; - ASTM A624/A624M; - ASTM A626/A626M; - ASTM A657/A657M.	liệu kim loại
11	Các kim loại cơ bản khác và hợp kim của chúng: vonfram, molypden, magie, coban, bismut, cadimi, titan, zircon, antimon, mangan, crom,…	- TCVN 5045:1990; - ISO 3116:2019; - JIS H 4461; - JIS H 4631; - JIS H 4635; - ASTM B999; - ASTM B381; - ASTM B265; - ASTM B348/B348M.	QUATEST3 3011 - Quy trình giám định vật liệu kim loại
12	Bạc	- TCVN 10616:2025 (ISO 9202:2019)	QTGĐ 68 - Quy trình giám định vàng thương phẩm
13	Platin	- TCVN 10616:2025 (ISO 9202:2019)	QTGĐ 68 - Quy trình giám định vàng thương phẩm
14	Paladi	- TCVN 10616:2025 (ISO 9202:2019)	QTGĐ 68 - Quy trình giám định vàng thương phẩm
15	Vàng	- TCVN 7054:2014; - TCVN 7055:2014; - TCVN 5195:2014; - TCVN 10616:2025 (ISO 9202:2019); - ISO 11426:2021; - ASTM B562; - ASTM E1335.	QTGĐ 68 - Quy trình giám định vàng thương phẩm
16	Vàng thương phẩm	- TCVN 7054:2014; - TCVN 7055:2014.	QTGĐ 68 - Quy trình giám định vàng thương phẩm

Ghi chú:

- QUATEST3 3011 và QTGĐ 68 là các quy trình giám định do Trung tâm

Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 xây dựng.

- ASTM: American Society for Testing and Materials.
- ISO: International Organization for Standardization.
- JIS: Japanese Industrial Standards.
- GB/T: Tiêu chuẩn quốc gia khuyến nghị của Trung Quốc.
- EN: Tiêu chuẩn châu Âu.
- QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia.
- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan trước khi thực hiện hoạt động giám định./.